

Số: 29 /2023/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trung tâm xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trung tâm xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

1. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trung tâm xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ quy định tại khoản 1 điều này chỉ tính trên diện tích được cho thuê theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm các khoản chi phí khác do các hộ sử dụng riêng như: Trồng giữ phương tiện, điện, nước, vệ sinh môi trường và các khoản dịch vụ khác các hộ phải trả theo thực tế sử dụng.

3. Các quy định khác về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân

PHỤ LỤC:

**Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trung tâm xã Hồng Phong,
huyện Thanh Miện được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước**

(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá
1	Khu vực ki ốt		
	Vị trí 1 (gồm 19 ki ốt, từ ki ốt K14 đến ki ốt K32)	đồng/m ² /tháng	10,000
	Vị trí 2 (gồm 13 ki ốt, từ ki ốt K1 đến ki ốt K13)	đồng/m ² /tháng	8,000
2	Khu vực có mái che		
	Vị trí 1 (gồm 36 gian hàng, từ gian hàng số 01 đến gian hàng số 36)	đồng/m ² /tháng	6,000
	Vị trí 2 (gồm 36 gian hàng, từ gian hàng số 37 đến gian hàng số 72)	đồng/m ² /tháng	5,000
3	Khu vực không có mái che		
a	Các hộ kinh doanh cố định	đồng/m ² /tháng	3,000
b	Các hộ kinh doanh không cố định		
	- Hàng có giá trị dưới 100.000 đồng	đồng/lượt	2,000
	- Hàng có giá trị từ 100.000 đồng đến dưới 300.000đồng	đồng/lượt	3,000
	- Hàng có giá trị từ 300.000 đồng đến 500.000đồng	đồng/lượt	4,000
	- Hàng có giá trị trên 500.000đồng	đồng/lượt	5,000